

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Áp dụng đánh giá theo phương pháp đạt, không đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các nội dung yêu cầu đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.	Tính hợp lệ hàng hóa	Có đề xuất hoặc có cam kết hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu tại Điểm 1.2.2 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT	Đạt
		- Không có đề xuất hoặc không có cam kết hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu tại Điểm 1.2.2 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT, hoặc; - Có đề xuất hoặc có cam kết nhưng đề xuất hoặc cam kết về hàng hóa không đầy đủ hoặc không đáp ứng theo yêu cầu tại Điểm 1.2.2 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Không đạt
2.	Đặc tính, thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Hàng hóa chào thầu có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng đúng hoặc vượt trội so với yêu cầu tại điểm 1.2.1 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Đạt
		- Hàng hóa chào thầu không có đặc tính, thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại điểm 1.2.1 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT, hoặc; - Hàng hóa chào thầu có một hoặc nhiều đặc tính, thông số kỹ thuật thấp hơn so với yêu cầu tại điểm 1.2.1 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Không đạt
3.	Tiến độ	- Tiến độ thực hiện do nhà thầu đề xuất đáp ứng đúng hoặc ngắn hơn tiến độ yêu cầu tại điểm 1.2.3 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Đạt
		- Không đề xuất tiến độ thực hiện hoặc có đề xuất nhưng tiến độ thực hiện dài hơn quy định tại điểm 1.2.3 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Không đạt
4.	Dịch vụ thi công	Có đề xuất hoặc có cam kết thực hiện thi công đáp ứng đúng so với yêu cầu tại điểm 1.2.4 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Đạt
		- Không có đề xuất hoặc không có cam kết thực hiện thi công đúng yêu cầu tại điểm 1.2.4 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT, hoặc;	Không đạt

		- Có đề xuất hoặc có cam kết thực hiện thi công nhưng đề xuất hoặc cam kết không đúng hoặc không đầy đủ yêu cầu tại điểm 1.2.4 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	
5.	Biện pháp thi công; Biện pháp đảm bảo chất lượng; An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường	Có đề xuất hoặc có cam kết Biện pháp thi công; Biện pháp đảm bảo chất lượng; An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường đáp ứng theo yêu cầu tại Điểm 1.2.5, 1.2.6, 1.2.7 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT	Đạt
		- Không có đề xuất hoặc không có cam kết Biện pháp thi công; Biện pháp đảm bảo chất lượng; An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường đáp ứng theo yêu cầu tại Điểm 1.2.5, 1.2.6, 1.2.7 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT, hoặc; - Có đề xuất hoặc có cam kết nhưng đề xuất hoặc cam kết Biện pháp thi công; Biện pháp đảm bảo chất lượng; An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường không đầy đủ hoặc không đáp ứng theo yêu cầu tại Điểm 1.2.5, 1.2.6, 1.2.7 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Không đạt
6.	Các yêu cầu khác	Có đề xuất hoặc có cam kết yêu cầu khác đáp ứng theo yêu cầu tại Điểm 1.2.8 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT	Đạt
		- Không có đề xuất hoặc không có cam kết yêu cầu khác đáp ứng theo yêu cầu tại Điểm 1.2.8 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT, hoặc; - Có đề xuất hoặc có cam kết nhưng đề xuất hoặc cam kết yêu cầu khác không đầy đủ hoặc không đáp ứng theo yêu cầu tại Điểm 1.2.8 Khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Không đạt
Kết luận		Cả 6 tiêu chí trên đều được đánh giá là đạt	Đạt
		Không đạt một trong các tiêu chí trên	Không đạt

(1) Đánh giá chi tiết Đặc tính, thông số kỹ thuật:

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
	Máng cáp	- Chất liệu: Inox 304;	140	Mét	- Chất liệu: inox 304 hoặc các inox vượt trội	- Chất liệu: Chỉ chấp nhận inox 304 hoặc inox

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
		<p>- Chiều dài tổng cộng: Dự kiến lắp đặt khoảng 140 mét máng cáp. Các máng sẽ được ghép từ những thanh tiêu chuẩn có chiều dài 1000mm (1 mét). Nhà thầu có thể đề xuất thay đổi kích thước thanh máng để phù hợp với thực tế thi công, nhưng mỗi thanh không được ngắn hơn 1000mm;</p> <p>- Chiều rộng: 350mm;</p> <p>- Chiều cao: 100mm;</p> <p>- Độ dày: 2.5mm;</p> <p>- Màu sắc: màu trắng của vật liệu.</p>			<p>như: inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex...;</p> <p>- Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu;</p> <p>- Chiều dài tổng cộng: lớn hơn hoặc bằng 140 mét máng cáp.</p>	<p>vượt trội (inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex), không chấp nhận các loại inox có cấp thấp hơn như (inox 201, inox 430, inox 410, inox 409) hoặc các chất liệu khác.</p> <p>- Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc không đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu.</p> <p>- Tổng chiều dài máng cáp nhỏ hơn 140 mét.</p>
	Nắp máng	<p>- Chất liệu: Inox 304;</p> <p>- Chiều dài tổng cộng: Dự kiến lắp đặt khoảng 140 mét nắp máng cáp. Các nắp máng cáp sẽ được ghép từ những thanh tiêu chuẩn có chiều dài 1000mm (1 mét). Nhà thầu</p>	140	Mét	<p>- Chất liệu: inox 304 hoặc các inox vượt trội như: inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex...;</p> <p>- Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc đúng với thông</p>	<p>- Chất liệu: Chỉ chấp nhận inox 304 hoặc inox vượt trội (inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex), không chấp nhận các loại inox có cấp thấp hơn như (inox 201, inox 430, inox 410, inox 409) hoặc các chất liệu khác.</p>

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
		<p>có thể đề xuất thay đổi kích thước thanh nắp máng để phù hợp với thực tế thi công, nhưng mỗi thanh không được ngắn hơn 1000mm.;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều rộng: 356mm; - Chiều cao: 100mm; - Độ dày vật liệu: 2.5mm; - Màu sắc: màu trắng của vật liệu. 			<p>số kỹ thuật yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài tổng cộng: lớn hơn hoặc bằng 140 mét nắp máng cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc không đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu; - Tổng chiều dài nắp máng cấp nhỏ hơn 140 mét.
	Cút nối L (co ngang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Inox 304; - Chiều dài: 350mm; - Chiều rộng: 350mm; - Chiều cao: 100mm; - Độ dày vật liệu: 2.5mm; - Màu sắc: màu trắng của vật liệu. 	08	Chiếc	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: inox 304 hoặc các inox vượt trội như: inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex...; - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Chỉ chấp nhận inox 304 hoặc inox vượt trội (inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex), không chấp nhận các loại inox có cấp thấp hơn như (inox 201, inox 430, inox 410, inox 409) hoặc các chất liệu khác. - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc không đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu.
	Nắp Cút	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Inox 304; 	08	Chiếc	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: inox 304 hoặc các inox vượt trội 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Chỉ chấp nhận inox 304 hoặc inox

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
	nối L (co ngang)	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: 350mm; - Chiều rộng: 356mm; - Chiều cao: 100mm; - Độ dày vật liệu: 2.5mm; - Màu sắc: màu trắng của vật liệu. 			<ul style="list-style-type: none"> như: inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex...; - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> vượt trội (inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex), không chấp nhận các loại inox có cấp thấp hơn như (inox 201, inox 430, inox 410, inox 409) hoặc các chất liệu khác. - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc không đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu.
	Thang cáp	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Inox 304; - Chiều dài tổng cộng: Dự kiến lắp đặt khoảng 140 mét thang cáp. Các thang cáp sẽ được ghép từ những thanh thang tiêu chuẩn có chiều dài 1000mm (1 mét). Nhà thầu có thể đề xuất thay đổi kích thước thanh thang máng cáp để phù hợp với thực tế thi công, nhưng mỗi thanh không được ngắn hơn 1000mm. 	140	Mét	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: inox 304 hoặc các inox vượt trội như: inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex...; - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu. - Chiều dài tổng cộng: lớn hơn hoặc bằng 140 mét thang máng cáp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Chỉ chấp nhận inox 304 hoặc inox vượt trội (inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex), không chấp nhận các loại inox có cấp thấp hơn như (inox 201, inox 430, inox 410, inox 409) hoặc các chất liệu khác. - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc không đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu. - Tổng chiều dài của thang cáp nhỏ hơn 140 mét.

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Chiều rộng: 300mm; - Chiều cao: 75mm; - Độ dày vật liệu: 2.0mm; - Màu sắc: màu trắng của vật liệu. 				
	Cút nối L ngang thang cáp	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Inox 304; - Chiều dài: 300mm; - Chiều rộng: 300mm; - Chiều cao: 75mm; - Độ dày vật liệu: 2.0mm; - Màu sắc: màu trắng của vật liệu. 	08	Chiếc	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: inox 304 hoặc các inox vượt trội như: inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex...; - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Chỉ chấp nhận inox 304 hoặc inox vượt trội (inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex), không chấp nhận các loại inox có cấp thấp hơn như (inox 201, inox 430, inox 410, inox 409) hoặc các chất liệu khác. - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc không đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu.
	Miếng nối máng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Inox 304; - Chiều dài: 200mm; - Chiều rộng: 100mm; - Độ dày vật liệu: 2.0mm; - Được khoan lỗ để bắt Bulong. 	280	Chiếc	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: inox 304 hoặc các inox vượt trội như: inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex...; - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Chỉ chấp nhận inox 304 hoặc inox vượt trội (inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex), không chấp nhận các loại inox có cấp thấp hơn như (inox 201, inox 430, inox 410, inox

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
		- Màu sắc: màu trắng của vật liệu.			đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu.	409) hoặc các chất liệu khác. - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc không đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu.
	Ke đỡ bán tường	- Chất liệu: Inox 304; - Chiều rộng: 450mm; - Chiều cao: 300mm; - Độ dày vật liệu: 2.0mm; - Được khoan lỗ để bắt Bulong. - Màu sắc: màu trắng của vật liệu.	70	Chiếc	- Chất liệu: inox 304 hoặc các inox vượt trội như: inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex...; - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu.	- Chất liệu: Chỉ chấp nhận inox 304 hoặc inox vượt trội (inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex), không chấp nhận các loại inox có cấp thấp hơn như (inox 201, inox 430, inox 410, inox 409) hoặc các chất liệu khác. - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc không đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu.
	Bát kẹp	- Chất liệu: Inox 304; - Chiều rộng: 400mm; - Chiều cao: 110mm; - Độ dày vật liệu: 2.0mm. - Có tai được khoan lỗ để bắt Bulong ở hai đầu	70	Chiếc	- Chất liệu: inox 304 hoặc các inox vượt trội như: inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex...; - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ	- Chất liệu: Chỉ chấp nhận inox 304 hoặc inox vượt trội (inox 316, inox 310, inox 904L, inox Duplex), không chấp nhận các loại inox có cấp thấp hơn như (inox 201, inox 430, inox 410, inox

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT	Mức độ đáp ứng	
					Đạt	Không đạt
		- Màu sắc: màu trắng của vật liệu.			dày, Màu sắc đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu.	409) hoặc các chất liệu khác. - Thông số kỹ thuật bao gồm: Số lượng, Chiều dài, Chiều rộng, Chiều cao, Độ dày, Màu sắc không đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu.
	Dịch vụ thi công lắp đặt	- Thi công lắp đặt hệ thống máng cáp (bao gồm cả vật tư phụ: Bu lông, ốc vít.....)	1	Gói	Thi công lắp đặt hệ thống máng cáp (bao gồm cả vật tư phụ: Bu lông, ốc vít.....)	Không thi công hoặc thi công nhưng không có các vật tư phụ để hoàn thiện hệ thống máng cáp